

# VIỆT NAM TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1945

Bài  
16

## Phong trào cách mạng 1930 – 1935

Trong những năm 1929 – 1933, Việt Nam phải gánh chịu những thiệt hại của cuộc khủng hoảng kinh tế ở nước Pháp. Điều đó trở thành một trong những nguyên nhân làm bùng nổ phong trào cách mạng 1930 – 1931 dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ tháng 10 – 1930 là Đảng Cộng sản Đông Dương) ; tiếp đó, trong những năm 1932 – 1935 là cuộc đấu tranh phục hồi phong trào cách mạng.

### I – VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM KHỦNG HOẢNG KINH TẾ THẾ GIỚI 1929 – 1933

#### 1. Tình hình kinh tế

Từ năm 1930, kinh tế Việt Nam bước vào thời kì suy thoái, bắt đầu từ nông nghiệp. Lúa gạo bị sụt giá. Ruộng đất bỏ hoang năm 1930 là 200 000 héc-ta, năm 1933 là 500 000 héc-ta.

Sản xuất công nghiệp bị suy giảm. Năm 1929, tổng giá trị sản lượng khai khoáng của Đông Dương là 18 triệu đồng, năm 1933 chỉ còn 10 triệu đồng. Trong thương nghiệp, xuất nhập khẩu đình đốn. Hàng hoá khan hiếm, giá cả đắt đỏ.

Hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế ở Việt Nam rất nặng nề so với các thuộc địa khác của Pháp cũng như so với các nước trong khu vực.

#### 2. Tình hình xã hội

Hậu quả lớn nhất của cuộc khủng hoảng kinh tế là làm trầm trọng thêm tình trạng đói khổ của các tầng lớp nhân dân lao động. Nhiều công nhân bị sa thải. Ở Bắc Kỳ, nơi tập trung nhiều công nhân, có tới 25 000 người bị sa thải. Số người có việc làm thì lương bị cắt giảm từ 30% đến 50%. Cuộc sống của thợ thuyền ngày càng khó khăn.

Nữ kí giả người Pháp Ăngđrê Viôlit viết về tình trạng công nhân Đông Dương năm 1931 như sau : "Lương công nhân không bao giờ vượt quá từ 2 đến 2,5 phrăng mỗi ngày (tức từ 2 hào đến 2 hào 5 xu).

Trong các xưởng dệt, ngày làm việc từ 7 giờ sáng đến 9 giờ tối. Đàn ông lương từ 1,75 phrăng đến 2 phrăng, đàn bà từ 1,25 đến 1,50 phrăng, trẻ em từ 8 đến 10 tuổi được lĩnh 0,75 phrăng.

Tôi được biết ở các đồn điền, và nói riêng ở các đồn điền trồng cao su tại các vùng khí hậu rất xấu, công nhân phải làm việc từ 15 đến 16 giờ mỗi ngày và được trả từ 1,2 đến 2,2 phrăng mỗi ngày<sup>(1)</sup>.

Nông dân phải chịu cảnh thuế cao, vay nợ nặng lãi, nông phẩm làm ra phải bán giá hạ. Ruộng đất bị địa chủ người Pháp và người Việt chiếm đoạt. Họ bị bần cùng hoá.

Các tầng lớp nhân dân lao động khác cũng không tránh khỏi tác động xấu của khủng hoảng kinh tế. Thợ thủ công bị phá sản, nhà buôn nhỏ phải đóng cửa hiệu, viên chức bị sa thải... Một số đông tư sản dân tộc cũng gặp nhiều khó khăn trong kinh doanh.

Mâu thuẫn xã hội ngày càng sâu sắc, với hai mâu thuẫn cơ bản là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến, trong đó chủ yếu là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai phản động.

Vì vậy, trong những năm cuối thập niên 20 của thế kỉ XX, phong trào công nhân và phong trào yêu nước phát triển mạnh mẽ, lôi cuốn đông đảo các giai cấp, tầng lớp xã hội tham gia. Đầu năm 1930, cuộc khởi nghĩa Yên Bái do Việt Nam Quốc dân đảng lãnh đạo thất bại. Chính quyền thực dân đã tiến hành một chiến dịch khủng bố dã man những người yêu nước Việt Nam. Điều đó càng làm căng thẳng thêm những mâu thuẫn và tình trạng bất ổn trong xã hội.



*Hãy nêu thực trạng kinh tế - xã hội Việt Nam trong những năm khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933.*

## II – PHONG TRÀO CÁCH MẠNG 1930 – 1931 VỚI ĐỈNH CAO XÔ VIẾT NGHỆ – TĨNH

### 1. Phong trào cách mạng 1930 – 1931

Trong bối cảnh của cuộc khủng hoảng kinh tế diễn ra gay gắt và phong trào cách mạng dâng cao, ngay sau khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo phong trào đấu tranh của quần chúng công – nông rộng khắp trên cả nước.

(1) A. Viollis, *Indochine S.O.S* (Đông Dương cấp cứu), Les Éditeurs Français réunis, Paris, 1949, tr. 107.



Tháng 2 – 1930, nổ ra một số cuộc đấu tranh của công nhân, nông dân và các tầng lớp lao động khác. Tiêu biểu là cuộc bãi công của công nhân đồn điền cao su Phú Riềng, Dầu Tiếng. Ở Hà Nội, cờ đỏ búa liềm được treo ở một số đường phố chính.

Mục tiêu đấu tranh là đòi cải thiện đời sống. Công nhân đòi tăng lương, giảm giờ làm. Nông dân đòi giảm sưu, giảm thuế. Bên cạnh đó cũng xuất hiện những khẩu hiệu chính trị như "Đả đảo chủ nghĩa đế quốc ! Đả đảo phong kiến", "Thả tù chính trị" v.v...

Sang tháng 3 và 4, diễn ra các cuộc đấu tranh của công nhân nhà máy sợi Nam Định, công nhân nhà máy diêm Bến Thủy.

Tháng 5, trên phạm vi cả nước bùng nổ nhiều cuộc đấu tranh nhân ngày Quốc tế Lao động 1 – 5.

Các cuộc đấu tranh này đánh dấu bước ngoặt của phong trào cách mạng. Lần đầu tiên, công nhân Việt Nam biểu tình kỉ niệm ngày Quốc tế Lao động, đấu tranh đòi quyền lợi cho nhân dân lao động trong nước và thể hiện tình đoàn kết cách mạng với nhân dân lao động thế giới.

Từ tháng 6 đến tháng 8 – 1930, cả nước có 121 cuộc đấu tranh (Bắc Kì : 17, Trung Kì : 82, Nam Kì : 22), trong đó công nhân có 22 cuộc, nông dân : 95, các tầng lớp lao động khác : 4.

Sang tháng 9, phong trào đấu tranh dâng cao, nhất là ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Những cuộc biểu tình của nông dân (có vũ trang tự vệ) với hàng nghìn người tham gia kéo đến huyện lỵ, tỉnh lỵ đòi giảm sưu, giảm thuế ở các huyện Nam Đàn, Thanh Chương, Diễn Châu, Anh Sơn, Nghi Lộc, Hưng Nguyên, Đô Lương (Nghệ An), Can Lộc, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh (Hà Tĩnh). Các cuộc đấu tranh này được công nhân Vinh – Bến Thủy hưởng ứng.



Hình 39. Đấu tranh trong phong trào Xô viết Nghệ – Tĩnh (tranh sơn dầu)

Tiêu biểu là cuộc biểu tình của nông dân huyện Hưng Nguyên (Nghệ An) ngày 12 - 9 - 1930. Khoảng 8 000 nông dân kéo đến phủ lỵ với những khẩu hiệu cách mạng "Đả đảo chủ nghĩa đế quốc!", "Đả đảo phong kiến!", "Bỏ sưu thuế, chia ruộng đất" v.v... Đoàn biểu tình xếp thành hàng dài hơn 1 kilômét kéo về thành phố Vinh. Đi đầu là những người cầm cờ đỏ, đi hai bên là những đội viên tự vệ được trang bị dao, gậy. Trên đường đi, đoàn biểu tình dừng lại vài nơi để diễn thuyết và chinh đốn đội ngũ. Dòng người càng đi càng được bổ sung thêm. Khi đến gần Vinh, con số lên tới 30 000 người và xếp thành hàng dài tới 4 kilômét. Thực dân Pháp đã đàn áp dã man. Chúng cho máy bay ném bom xuống đoàn biểu tình làm chết 217 người, bị thương 125 người. Sự đàn áp không ngăn được cuộc đấu tranh. Quần chúng kéo đến huyện lỵ phá nhà lao, đốt huyện đường, vây đồn lính khố xanh.

Hệ thống chính quyền thực dân, phong kiến bị tê liệt, tan rã ở nhiều huyện, xã. Nhiều tên tri huyện, lí trưởng bỏ trốn hoặc đầu hàng.

Trong tình hình đó, nhiều cấp uỷ Đảng ở thôn xã đã lãnh đạo nhân dân đứng ra làm chủ vận mệnh của mình, tự quản lí đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội ở địa phương, làm chức năng của chính quyền cách mạng theo hình thức Xô viết.

Ở Bắc Kỳ, có các cuộc biểu tình của nông dân Tiên Hải (Thái Bình), Duy Tiên, Bình Lục (Hà Nam), công nhân nhà máy dệt Nam Định, công nhân các nhà máy ở Hải Phòng.

Ở Trung Kỳ, trong tháng 10 - 1930 có các cuộc đấu tranh của nông dân các huyện Đức Phổ, Sơn Tịnh (Quảng Ngãi).

Ở Nam Kỳ, trong tháng 10 - 1930 có các cuộc đấu tranh ở Bà Chiểu (Sài Gòn), Chợ Lớn, Cao Lãnh (Sa Đéc)...

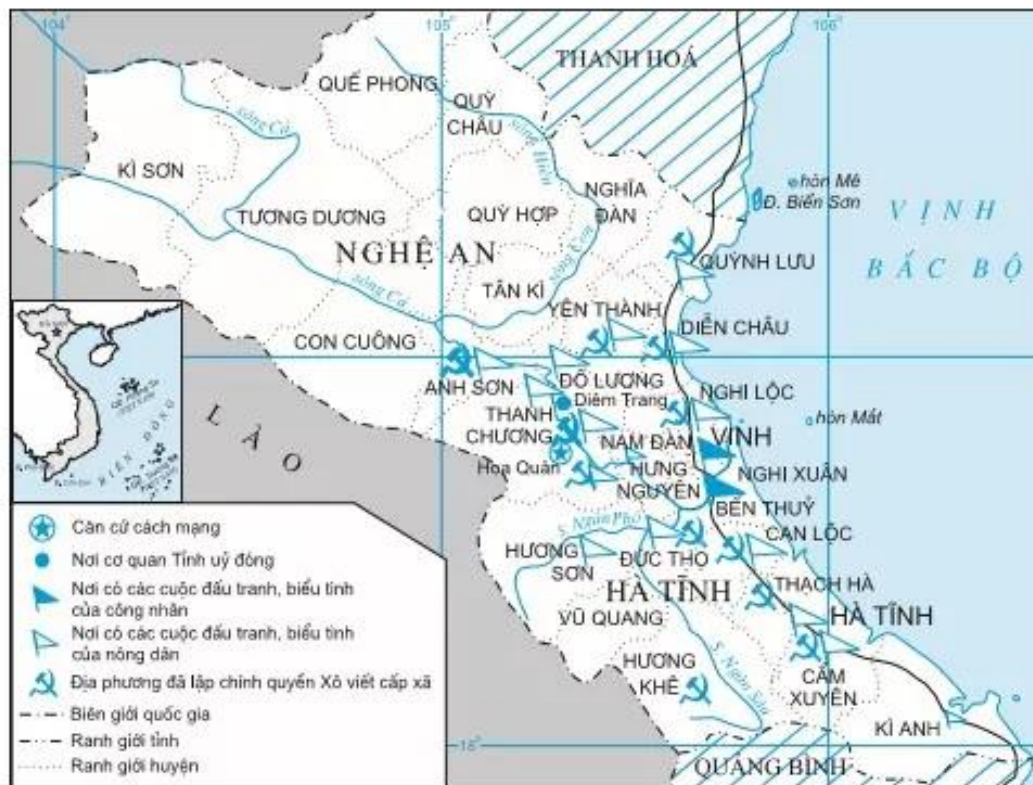
Tháng 9 và tháng 10 năm 1930, cả nước có 362 cuộc đấu tranh (Bắc Kỳ : 29, Trung Kỳ : 316, Nam Kỳ : 17), trong đó có hơn 20 cuộc của công nhân, hơn 300 cuộc của nông dân, hơn 10 cuộc của các tầng lớp khác.

## 2. Xô viết Nghệ - Tĩnh

Tại Nghệ An, Xô viết ra đời từ tháng 9 - 1930 ở các xã thuộc huyện Thanh Chương, Nam Đàn, một phần huyện Anh Sơn, Nghi Lộc, Hưng Nguyên, Diễn Châu. Ở Hà Tĩnh, Xô viết hình thành ở các xã thuộc huyện Can Lộc, Nghi Xuân, Hương Khê vào cuối năm 1930, đầu năm 1931. Các xô viết thực hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động, điều hành mọi mặt đời sống xã hội.

Về chính trị, quần chúng được tự do tham gia hoạt động trong các đoàn thể cách mạng, tự do hội họp. Các đội tự vệ đỏ và toà án nhân dân được thành lập.





**Hình 40.** Lược đồ phong trào Xô viết Nghệ – Tĩnh

Về kinh tế, thi hành các biện pháp chia ruộng đất công, tiền, lúa công cho dân cày nghèo; bãi bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò, thuế muối; xoá nợ cho người nghèo; chú trọng đắp đê phòng lụt, tu sửa cầu cống, đường giao thông; lập các tổ chức để nông dân giúp đỡ nhau trong sản xuất.

Về văn hoá – xã hội, chính quyền cách mạng mở lớp dạy chữ Quốc ngữ cho các tầng lớp nhân dân, xoá bỏ các tệ nạn như mê tín, dị đoan, rượu chè, cờ bạc,... Trật tự trị an được giữ vững. Tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau trong nhân dân được xây dựng.

Xô viết Nghệ – Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 – 1931. Tuy chỉ tồn tại được 4 – 5 tháng, nhưng nó là nguồn cổ vũ mạnh mẽ quần chúng nhân dân trong cả nước.

Trước tình hình đó, thực dân Pháp tập trung lực lượng đàn áp, khủng bố phong trào. Chúng điều động binh lính đóng nhiều đồn bốt ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Cùng với việc cho lính đi càn quét, bắn giết nhân dân, đốt phá, triệt hạ làng mạc, chúng còn dùng nhiều thủ đoạn chia rẽ, dụ dỗ, mua chuộc. Vì vậy, nhiều cơ quan lãnh đạo của Đảng, cơ sở quần chúng bị phá vỡ; nhiều cán bộ, đảng viên, quần chúng yêu nước bị bắt bớ, tù đày hoặc bị giết hại.

Từ giữa năm 1931, phong trào cách mạng trong cả nước dần dần lắng xuống.

### 3. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10 – 1930)

Giữa lúc phong trào cách mạng của quần chúng đang diễn ra quyết liệt, Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng Cộng sản Việt Nam họp *Hội nghị lần thứ nhất* tại Hương Cảng (Trung Quốc) vào tháng 10 – 1930.



Hình 41. Trần Phú (1904 – 1931)

Hội nghị đã quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương ; cử ra Ban Chấp hành Trung ương chính thức do Trần Phú làm Tổng Bí thư và thông qua Luận cương chính trị của Đảng.

Luận cương xác định những vấn đề chiến lược và sách lược của cách mạng Đông Dương. *Cách mạng Đông Dương lúc đầu là cuộc cách mạng tư sản dân quyền, sau đó sẽ tiếp tục phát triển, bỏ qua thời kì tư bản chủ nghĩa, tiến thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa.*

Hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng là đánh đổ phong kiến và đánh đổ đế quốc có quan hệ khăng khít với nhau. Động lực cách mạng là giai cấp vô sản và nông dân. Lãnh đạo cách mạng là giai cấp vô sản với đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản.

Luận cương chính trị nêu rõ hình thức và phương pháp đấu tranh, về mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới.

Tuy nhiên, Luận cương chưa nêu được mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Đông Dương, không đưa ngọn cờ dân tộc lên hàng đầu mà nặng về đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất ; đánh giá không đúng khả năng cách mạng của tầng lớp tiểu tư sản, khả năng chống đế quốc và phong kiến ở mức độ nhất định của giai cấp tư sản dân tộc, khả năng lôi kéo một bộ phận trung, tiểu địa chủ tham gia mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc và tay sai.

Sau Hội nghị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng tập trung lãnh đạo phong trào cách mạng cả nước chống lại cuộc khủng bố và các thủ đoạn thâm độc của kẻ thù, đồng thời có những chỉ thị cụ thể cho Nghệ – Tĩnh và kêu gọi nhân dân cả nước đấu tranh ủng hộ và bảo vệ Xô viết Nghệ – Tĩnh.



## 4. Ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của phong trào cách mạng 1930 – 1931

Phong trào cách mạng 1930 – 1931 chỉ diễn ra trong một thời gian ngắn nhưng có ý nghĩa lịch sử to lớn. Phong trào khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng, quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với cách mạng các nước ở Đông Dương. Từ trong phong trào, khối liên minh công – nông hình thành, công nhân và nông dân đã đoàn kết với nhau trong đấu tranh cách mạng.

Phong trào cách mạng 1930 – 1931 được đánh giá cao trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Quốc tế Cộng sản đã công nhận Đảng Cộng sản Đông Dương là phân bộ độc lập, trực thuộc Quốc tế Cộng sản.

Phong trào cách mạng 1930 – 1931 đã để lại cho Đảng ta nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về công tác tư tưởng, về xây dựng khối liên minh công nông và mặt trận dân tộc thống nhất, về tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh v.v...

Phong trào có ý nghĩa như cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này.



- Trình bày diễn biến phong trào cách mạng 1930 – 1931.
- Nêu rõ sự ra đời và hoạt động của Xô viết Nghệ – Tĩnh.
- Nội dung cơ bản của Luận cương chính trị tháng 10 – 1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương. Ưu điểm và hạn chế của Luận cương là gì ?

## III – PHONG TRÀO CÁCH MẠNG TRONG NHỮNG NĂM 1932 – 1935

### 1. Cuộc đấu tranh phục hồi phong trào cách mạng

Khi phong trào cách mạng 1930 – 1931 lắng xuống, thực dân Pháp vẫn tiếp tục thi hành chính sách khủng bố và mị dân.

Hàng vạn người bị bắt, tù đầy. Các trại giam và nhà tù chật ních tù chính trị, như nhà tù Hỏa Lò (Hà Nội), Khám Lớn (Sài Gòn), nhà tù Côn Đảo, Kon Tum, Lao Bảo, Sơn La... Hầu hết các uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Xứ uỷ Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ bị bắt.

Từ năm 1930 đến năm 1933, thực dân Pháp bắt giam 246 532 người. Riêng nhà tù Côn Đảo trong những năm 1930 – 1935 có 833 tù chính trị bị tra tấn đến chết. Ở ngục Kon Tum có khoảng 300 người bị thủ tiêu.

Cùng với chính sách khủng bố, thực dân Pháp dùng những thủ đoạn mỉa dân, lừa bịp để lôi kéo các tầng lớp quan lại, địa chủ, tư sản, trí thức, để mê hoặc một bộ phận nhân dân. Về chính trị, chúng cho tăng số đại diện người Việt vào cơ quan lập pháp ; về kinh tế, chúng cho người bản xứ được tham gia đấu thầu một số công trình công cộng ; về giáo dục, chúng cho tổ chức lại một số trường cao đẳng ; chúng còn lợi dụng các tôn giáo để chia rẽ khối đoàn kết dân tộc.

Trong hoàn cảnh đó, những người cộng sản vẫn kiên cường đấu tranh. Những đảng viên trong tù kiên trì bảo vệ lập trường, quan điểm cách mạng của Đảng, tổng kết bài học kinh nghiệm chỉ đạo phong trào, tổ chức vượt ngục. Những đảng viên không bị bắt thì tìm cách gây dựng lại tổ chức Đảng và quần chúng.

Một số đảng viên đang hoạt động ở Trung Quốc và Xiêm (Thái Lan) đã trở về nước hoạt động.

Năm 1932, Lê Hồng Phong và một số đồng chí nhận chỉ thị của Quốc tế Cộng sản tổ chức Ban lãnh đạo Trung ương của Đảng.

Tháng 6 – 1932, Ban lãnh đạo Trung ương thảo ra Chương trình hành động của Đảng. Chương trình hành động nêu chủ trương đấu tranh đòi các quyền tự do dân chủ cho nhân dân lao động, thả tù chính trị, bãi bỏ các thứ thuế bất công, củng cố và phát triển các đoàn thể cách mạng của quần chúng.

Dựa vào chương trình hành động, phong trào đấu tranh của quần chúng được nhen nhóm trở lại với các tổ chức như hội cấy, hội cày, hội hiếu hỉ, hội đọc sách báo v.v...

Nhiều cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân cũng đã nổ ra : năm 1932 có 230 cuộc, năm 1933 có 244 cuộc, tập trung ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, Sài Gòn, Gia Định. Nông dân các tỉnh Gia Định, Long Xuyên, Trà Vinh, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận, Cao Bằng, Lạng Sơn... liên tiếp có các cuộc đấu tranh.

Trong thời kì này, một số hình thức đấu tranh mới xuất hiện như vận động bầu cử, hoạt động trên lĩnh vực báo chí. Năm 1935, đại biểu cho những người lao động đã trúng cử vào Hội đồng thành phố Sài Gòn. Một số đảng viên hoạt động hợp pháp đã sử dụng báo chí công khai đấu tranh chống những quan điểm chính trị, triết học, văn học, nghệ thuật tư sản, tuyên truyền chủ nghĩa Mác – Lênin và đường lối chủ trương của Đảng.

Cuối năm 1933, các tổ chức của Đảng dần dần được khôi phục và củng cố. Đầu năm 1934, Ban chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương được thành



lập do Lê Hồng Phong đứng đầu. Cuối năm 1934 – đầu năm 1935, các xứ uỷ Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ được lập lại.

Như vậy, đến đầu năm 1935, các tổ chức Đảng và phong trào quần chúng được phục hồi.

## 2. Đại hội đại biểu lần thứ nhất Đảng Cộng sản Đông Dương (3 – 1935)

Từ ngày 27 đến ngày 31 – 3 – 1935, Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng họp tại Ma Cao (Trung Quốc). Tham dự Đại hội có 13 đại biểu, thay mặt cho hơn 500 đảng viên thuộc các đảng bộ trong nước và ở nước ngoài.

Sau khi đánh giá tình hình, Đại hội xác định 3 nhiệm vụ chủ yếu của Đảng trong thời gian trước mắt là củng cố và phát triển Đảng ; tranh thủ quần chúng rộng rãi ; chống chiến tranh đế quốc.

Đại hội thông qua Nghị quyết chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết về vận động công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, phụ nữ ; về công tác trong các dân tộc thiểu số, về đội tự vệ và cứu tế đỏ.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Trung ương gồm 13 người và bầu Lê Hồng Phong làm Tổng Bí thư của Đảng. Nguyễn Ái Quốc được cử làm đại diện của Đảng tại Quốc tế Cộng sản.

Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng đánh dấu mốc quan trọng : Đảng đã khôi phục được hệ thống tổ chức từ Trung ương đến địa phương, đã khôi phục được các tổ chức quần chúng của Đảng.



– Phong trào cách mạng nước ta được phục hồi trong những năm 1932 – 1935 như thế nào ?

– Nêu nội dung và ý nghĩa của Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng.

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Em có nhận xét gì về quy mô, lực lượng tham gia, hình thức đấu tranh của phong trào cách mạng 1930 – 1931 ?
2. Nêu ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của phong trào cách mạng 1930 – 1931, đỉnh cao là Xô viết Nghệ – Tĩnh.
3. Ở địa phương em trong những năm 1930 – 1931 có diễn ra phong trào đấu tranh nào không ? Hãy trình bày diễn biến và kết quả của phong trào.